

Số: 57-2011/MDC - ĐHĐCĐ

Mông Dương, ngày 12 tháng 4 năm 2011

**NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN MÔNG DƯƠNG NĂM 2011**

*Căn cứ luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 do Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành.*

*Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty Cổ phần Than Mông Dương, được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 25/12/2007.*

*Căn cứ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2203001196, do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 02 tháng 1 năm 2008.*

*Hôm nay ngày 12 tháng 4 năm 2011 tại Nhà Văn hoá Công ty Cổ phần Than Mông Dương- TKV, Phường Mông Dương, Thị xã Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh. Công ty cổ phần Than Mông Dương- TKV tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011.*

*Tham dự đại hội có 124 cổ đông sở hữu và đại diện theo uỷ quyền cho 10.243.291 cổ phần, tương ứng 84,76% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.*

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2011  
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN MÔNG DƯƠNG- TKV**

**QUYẾT NGHỊ:**

**1. Thông qua đại hội về việc đề cử ông: Doãn Văn Quang chủ tịch Hội đồng quản trị công ty.**

Đại hội đã nhất trí biểu quyết tán thành việc đề cử ông Doãn Văn Quang chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần than Mông Dương-TKV, với tỉ lệ tán thành 10.243.291 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.

**Điều 1: Thông qua báo cáo của HĐQT về kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐ CĐ thường niên năm 2010 và Phương hướng nhiệm vụ năm 2011:**

**1. Kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐ CĐ thường niên năm 2010:**

Đại hội đã nhất trí nội dung báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐ CĐ thường niên năm 2010 của Công ty cổ phần than Mông Dương- TKV với tỷ lệ tán thành 10.243.291 cổ phần, bằng 100 % tổng số cổ phần tham dự Đại hội, với các mục tiêu chủ yếu:

**a. Kết quả thực hiện năm 2010**

**\* Thực hiện các chỉ tiêu SXKD**

TT	Danh mục	ĐVT	Thực hiện	Kế hoạch	So sánh(%)	Ghi chú
A	<b>CHỈ TIÊU HIỆN VẬT</b>					
<b>I</b>	<b>Than sản xuất</b>	<b>Tấn</b>	<b>1.509.012</b>	<b>1.350.000</b>	<b>111,7</b>	
1	Hầm lò	Tấn	1.251.899	1.250.000	100,08	
2	Lộ thiên	Tấn	253.818	100.000	253,8	
<b>II</b>	<b>Bóc đất đá</b>	<b>M<sup>3</sup></b>	<b>3.120.702</b>	<b>2.500.000</b>	<b>124,6</b>	
1	Mỏ xúc	M <sup>3</sup>	1.153.079	1.400.000	82,4	
2	Thuê ngoài	"	1.967.623	1.100.000	172,7	
<b>III</b>	<b>Mét lò đào</b>	<b>M</b>	<b>22.336,0</b>	<b>22.000</b>	<b>101,5</b>	
1	Lò XDCB	M	4.327	3.500	123,6	
	Lò XDCB tự làm		2.374,2	2.000	118,7	
2	Lò XDCB thuê ngoài	M	1.953	1.500	130,2	
3	Lò CBSX	M	17.956,5	18.500	97,1	
<b>IV</b>	<b>Than tiêu thụ</b>	<b>Tấn</b>	<b>1.564.226</b>	<b>1.320.000</b>	<b>118,5</b>	
B	<b>CHỈ TIÊU GIÁ TRỊ</b>					
1	Doanh thu tổng số	Tr.đ	1.423.542	856.862	166,1	
-	Doanh thu than		1.177.650			
-	Doanh thu khác		245.892			
2	Thu nhập bình quân	Đồng	9.165.000	6.022.000	152,2	
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đ	105,743	24,95	423,8	
4	Cổ tức	%	20	12		
5	Vốn chủ sở hữu	Tr.đ	172.721,2	140.829,8	122,16	

**\*Thực hiện công tác đầu tư XDCB**

Đã hoàn thành KH khoan thăm dò bổ sung theo yêu cầu của dự án” Đầu tư XDCT khai thác giai đoạn II”, đầu tư mua sắm các thiết bị duy trì sản xuất và các thiết bị phục vụ thi công các công trình XDCB. Tiến độ đào lò tăng, hoàn thành kế hoạch đề ra, khu vực khai thác mức -250 đã được khai thông, đầu tư thiết bị vận chuyển, hỗ trợ người xuống mức -250. Cụ thể:

Tổng giá trị đầu tư: TH 169.860/ KH 153.265 triệu đồng = 110,8%.

Trong đó:

- Xây lắp theo dự án giai đoạn 2: TH 148.173 / KH 87.440 triệu đồng = 173,2 %,

- Đầu tư Thiết bị: TH 16.187/ KH 60.155 triệu đồng = 26,9 % Trong đó:

+ Thiết bị duy trì SX: TH 12.937/ KH 35.164 triệu đồng = 36,79 %;

+ Thiết bị thi công các công trình đầu tư XDCB: TH3.250/ KH 24.991 triệu đồng = 13,00 %.

- Góp vốn Nhà máy điện Cẩm Phả: TH 5.500 / KH 5.500 triệu đồng.

**\* Một số công việc khác:**

- Tổ chức chi trả cổ tức cho các cổ đông theo đúng yêu cầu Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và đúng luật Chứng khoán.

- + Mức chi trả: 20 % vốn điều lệ ( 24.170 triệu đồng)
- + Thời điểm chốt danh sách cổ đông và chi trả cổ tức trong quý 2 năm 2011;
- + Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT tổ chức hoàn tất thủ tục và chi trả theo luật chứng khoán và chế độ kế toán tài chính hiện hành.
- Mức thù lao cho các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Thư ký HĐQT bán chuyên (có chi tiết kèm theo)

Đánh giá chung kết quả thực hiện của năm 2010, mặc dù công ty còn gặp nhiều khó khăn, khu vực hầm lò có nhiều biến động phức tạp về địa chất, khu vực khai thác lộ thiên tận thu lại các khu vực khai thác cũ và xen lẫn khu dân cư; công tác giải phóng mặt bằng di dời dân cư ra khỏi khai trường gặp rất nhiều khó khăn, bất cập. Bên cạnh đó với ảnh hưởng của tình hình kinh tế trong nước và trên thế giới có nhiều biến động... Với sự quản lý, chỉ đạo sát sao và linh hoạt của HĐQT, Ban giám đốc điều hành đã tập hợp được sức mạnh đoàn kết thống nhất trong toàn Công ty, chỉ đạo thực hiện một cách kiên quyết các biện pháp chỉ đạo thực hiện một cách kiên quyết các biện pháp quản lý điều hành sản xuất kinh doanh, bám sát các mục tiêu trong Nghị quyết và đã hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2010 đã đề ra, đời sống vật chất và tinh thần của CBCNV được nâng lên một bước đáng kể. Cụ thể lợi nhuận trước thuế thực hiện được: 105,743 tỷ đồng đạt 423,8% so với Kế hoạch và tăng 201,37% so với cùng kỳ năm trước Công ty phát triển bền vững.

**2. Phương hướng nhiệm vụ năm 2011:** Đại hội đã nhất trí về các chỉ tiêu phương hướng nhiệm vụ và mức trả cổ tức năm 2011 của Công ty cổ phần than Mông Dương- TKV với tỷ lệ tán thành 10.243.291 cổ phần, bằng 100 % tổng số cổ phần tham dự Đại hội theo các mục tiêu chủ yếu:

**\* Các chỉ tiêu SXKD**

TT	Danh mục	ĐVT	Khối lượng	Ghi chú
1	Than sản xuất	Tấn	1.350.000	
-	Hầm lò	Tấn	1.150.000	
	Lộ thiên	Tấn	200.000	
2	Bốc xúc đất đá	M <sup>3</sup>	2.678.000	
	Hệ số bốc đất	M <sup>3</sup> /T	13,39	
3	Mét lò đào tổng số	M	21.500	
-	Đào lò XDCB	M	4.400	
	Trong đó: - Tự làm	M	3.400	
	- Thuê ngoài	M	1.000	
-	Lò CBSX	M	17.100	
	Hệ số đào lò CBSX	M/1000 T	15,0	
4	Hệ số tổn thất tài nguyên			
-	Khai thác hầm lò	%	26,97	
-	Khai thác lộ thiên	%	8,05	
5	Than tiêu thụ tổng số	Tấn	1.320.000	
6	DT tổng số	Tr.đ	1.152.668	

7	Lợi nhuận	Tr đ	39.227	
8	Cổ tức	%	20,00	
9	Thu nhập bình quân	đ/n/thg	7.839.000	

**\* Kế hoạch đầu tư XDCB:**

**- Mục tiêu chính:**

+ Khai thông mức -250 và các công trình mặt bằng công nghiệp mở, đưa 1 lò chợ vào sản xuất trong quý I/2012.

+ Làm các thủ tục để khởi công xây dựng nhà ở cho công nhân viên chức trong Công ty.

+ Khởi công xây dựng hội trường, mở rộng văn phòng làm việc và nhà truyền thống Công ty.

+ Đầu tư thiết bị duy trì sản xuất và thi công công trình đầu tư .

**- Tổng giá trị đầu tư: 284.231 triệu đồng, Trong đó:**

+ Xây lắp: 198.651 triệu đồng,

+ Thiết bị: 78.378 triệu đồng

Trong đó: Thiết bị duy trì SX : 57.072 triệu đồng.

Thiết bị phục vụ công trình đầu tư XDCB: 21.306 triệu đồng .

+ Chuẩn bị đầu tư: 2.702 triệu đồng.

+ Dự phòng 4.500 triệu đồng.

**Điều 2:** Thông qua phương án phân phối lợi nhuận chi trả cổ tức, báo cáo tài chính tóm tắt năm 2010 đã được kiểm toán với tỷ lệ tán thành 10.243.291 cổ phần, bằng 100 % tổng số cổ phần tham dự Đại hội.

a. Tỷ lệ chi trả cổ tức năm 2010 là 20% vốn điều lệ. Thời điểm chốt danh sách cổ đông và chi trả cổ tức cho các cổ đông trong quý 2 năm 2011. Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho HĐQT tổ chức hoàn tất thủ tục và chi trả theo luật chứng khoán và chế độ kế toán tài chính hiện hành.

b. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2010:

1/ Tổng lợi nhuận trước thuế: 105.743, triệu đồng;

2/ Thuế TNDN phải nộp: 26.819, triệu đồng;

3/ Lợi nhuận sau thuế: 78.924, triệu đồng

4/ Chia cổ tức năm 2010 là: 20 % vốn điều lệ: 24.170, triệu đồng;

5/ Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ 5% : 3.946,2 triệu đồng;

6/ Quỹ dự phòng tài chính 5% : 3.946,2 triệu đồng;

7/ Lợi nhuận còn lại trích lập các quỹ năm 2010: 46.861,6 triệu đồng:

Trong đó:

- Quỹ đầu tư phát triển ( 35 % lợi nhuận còn lại ): 23.430,8 triệu đồng;

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 23.230,8 triệu đồng.

- Quỹ thưởng ban QL, Điều hành Công ty: 200 triệu đồng .

c. Báo cáo tài chính năm 2010, trình bày tóm tắt báo cáo tài chính năm 2010 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và Kiểm toán - AASC kiểm toán, bao gồm các chỉ tiêu chủ yếu (Có tài liệu kèm theo) :

### **Điều 3: Mức trả thù lao HĐQT và BKS:**

Đại hội đã nhất trí thông qua đề xuất mức thù lao cho các thành viên HĐQT, ban kiểm soát bán chuyên trách năm 2011 với tỷ lệ tán thành 10.243.291 cổ phần, bằng 100 % tổng số cổ phần tham dự Đại hội.

- Chủ tịch HĐQT: 7,3 x lương tối thiểu của NN x 30% đồng/ tháng
- Ủy viên HĐQT: 6,31 x lương tối thiểu của NN x 30% đồng/ tháng
- Trưởng BKS: 6,31 x lương tối thiểu của NN x 30% đồng/ tháng
- Ủy viên BKS: 5,98 x lương tối thiểu của NN x 30% đồng/ tháng
- Thư ký HĐQT: 5,98 x lương tối thiểu của NN x 30% đồng/ tháng

### **Điều 5: Bầu bổ sung Trưởng Ban kiểm soát:**

Đại hội biểu quyết thông qua việc thay đổi Trưởng ban kiểm soát Công ty do ông Mai Thạch Nguyễn nghỉ chế độ và đề cử ông Mai Tất Lã: Kỹ sư kinh tế- Phó ban Kiểm toán Tập đoàn- Vinacomin làm ứng cử viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần than Mông Dương- TKV.

Ban kiểm soát thông báo kết quả họp bất thường BKS bầu ông Mai Tất Lã làm Trưởng ban kiểm soát của Công ty.

Với tỷ lệ tán thành 10.243.291 cổ phần, bằng 100 % tổng số cổ phần tham dự Đại hội ông Mai Tất Lã Kỹ sư kinh tế- Phó ban Kiểm toán Tập đoàn- Vinacomin được bầu làm Trưởng Ban Kiểm soát Công ty cổ phần than Mông Dương- TKV.

### **Điều 6: Lựa chọn đơn vị Kiểm toán**

Đại hội thông qua và việc lựa chọn: Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và Kiểm toán (AASC) là đơn vị kiểm toán báo cáo năm tài chính năm 2011 của công ty với tỷ lệ tán thành 10.243.291 cổ phần, bằng 100 % tổng số cổ phần tham dự Đại hội.

### **Điều 7:** . Thông qua phương án tăng vốn điều lệ với nội dung chính sau:

- Vốn điều lệ hiện có : 120,85 tỷ đồng
- Vốn điều lệ tăng : 30 tỷ đồng
- Tổng vốn điều lệ sau khi tăng : 150,85 tỷ đồng
- Hình thức phát hành: Phát hành cổ phiếu thưởng cho các cổ đông hiện hữu.
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông.
- Mệnh giá cổ phiếu thưởng : 10 000 đồng/ 01 cổ phiếu.
- Tổng số cổ phiếu phát hành : 3 000 000 cổ phiếu.
- Đối tượng phát hành : Cổ đông hiện hữu.
- Tỷ lệ thực hiện chia thưởng:  $3.000.000/12.085.000 = 0,24824$  cổ phiếu. Cổ đông hiện hữu nắm giữ 1 cổ phiếu được nhận 0,24824 cổ phiếu thưởng.
- Nguyên tắc xử lý cổ phiếu lẻ (nếu có): Số cổ phần chia cho các cổ đông hiện hữu được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần cổ phiếu lẻ thập phân phát sinh (nếu có) sẽ được công ty hủy bỏ.
- Nguồn vốn tăng vốn điều lệ: Nguồn dư Quỹ đầu tư phát triển và nguồn vốn khác được bổ sung từ lợi nhuận sau thuế hàng năm và bổ sung năm 2010.
  - + Nguồn vốn khác của chủ sở hữu : **24.268.394.972 đồng**
  - + Quỹ đầu tư phát triển : **5.731.605.028 đồng**

- Thời gian phát hành: Trong quý II/2011. ĐHCĐ giao cho HĐQT quyết định thời gian cụ thể hoàn tất hồ sơ phát hành tăng vốn điều lệ, đăng ký lưu ký và niêm yết chứng khoán bổ sung với UBCK, sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và trung tâm lưu ký chứng khoán.

Đại hội biểu quyết thông qua phương án phát hành cổ phiếu thưởng để tăng vốn điều lệ của Công ty với tỷ lệ tán thành 10.243.291 cổ phần, bằng 100 % tổng số cổ phần tham dự Đại hội.

**Điều 8: Thông qua tờ trình về việc đổi tên Công ty:** Công ty cổ phần than Mông Dương-TKV thành Công ty cổ phần than Mông Dương-Vinacomin Đại hội biểu quyết thông qua với tỷ lệ tán thành 10.243.291 cổ phần, bằng 100 % tổng số cổ phần tham dự Đại hội.

Đại hội uỷ quyền cho HĐQT tổ chức sửa đổi điều lệ của Công ty phù hợp với việc đổi tên Công ty, đúng luật doanh nghiệp và hoàn tất các thủ tục báo cáo các cấp có thẩm quyền theo quy định để Công ty hoạt động SXKD đúng luật, có hiệu quả.

**Điều 9: Mức trả cổ tức năm 2011**

Đại hội biểu quyết thông qua đề xuất dự kiến mức trả cổ tức năm 2011 không thấp mức trả cổ tức năm 2010 (20% vốn điều lệ) với tỷ lệ tán thành 10.243.291 cổ phần, bằng 100 % tổng số cổ phần tham dự Đại hội.

**Điều 10: Điều khoản thi hành.**

Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 của Công ty cổ phần Than Mông Dương-TKV đã được tiến hành hợp pháp và công bằng. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Tất cả các cổ đông của Công ty cổ phần than Mông Dương, thành viên HĐQT, thành viên BKS chịu trách nhiệm thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Đại hội Đồng cổ đông
- HĐQT, BKS Cty
- Giám đốc điều hành Cty
- Các phòng ban đơn vị
- Lưu VP, HĐQT Cty

